RÉSIDENCE SUPÉRIEURE DU TONKIN
DÉPOT LÉGAL

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 1235

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

Tarifs des lettres dantaires à la rédaction Gérant: Directeur: NGUYỄN-VĂN-VINH
Gérant: Rédacteur en chef: PHAN-KẾ-TOẠI
Rédacteur-directeur: NGUYỄN-V-LỘC
Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
Téléphone n° 180

ANNONCES
Réclames dans le 1er page: 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales: 1$ 50 le c/m
Ou traité à forfait pour les contrats importants.

Tình thầy trò trong trường Pháp-Việt

Vừa đây ở trong Nam-kỳ tỉnh Vĩnh-long có một ông giáo-học dạy trường Pháp-Việt được 35 năm, số học-trò cộng cả được đến mấy nghìn người. Nhờ giáo-trạch của thầy, thành đạt rất nhiều. Năm nay ông đến hạn về hưu-trí, học trò nhớ công đức thầy, định mở một tiệc thật trọng-thể để tiễn thầy, họ có đăng báo để đạt cho anh em đồng học ở xứ khác biết, và định lệ góp tiền, rồi bầu người ra xướng đặt việc mở tiệc.

Ở nước Nam ta xưa nay vẫn là trọng thầy quí thầy, coi thầy lại trọng hơn cha, cho nên chữ sư lại nối trước chữ phụ; khuyên nhau nhớ công đức thầy, thì nói rằng không thầy đố mày làm nên; khuyên nhau ở từ-tế với thầy thì nói rằng muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy; răn nhau đừng phụ nghĩa thầy, thì nói rằng lừa thầy phản bạn trói nó ở đường vô dụng; thế thì nghĩa trọng thầy yêu thầy, thật đã chôn ở óc người, đã thành ra tục nước, mới phát hiện ra lời ca-rao như thế.

Xem như thế thì không cứ nghề gì, không cứ chữ gì, làm thầy vẫn có quyền làm được cơ cho người, đã làm ơn cho người, thì chắc là người phải cám ơn. Gần đây lại có người nói rằng cách thầy trò thuỳ chung như thế, là nói về chữ nho xưa kia, chớ thầy trò chữ tây bây giờ, thì toàn là lối giao nhiệp, chẳng còn có cảm-tình chút nào. Khi đương học mà gặp thầy, thì cất mũ cúi đầu, cách chào hỏi chỉ là chiếu lệ; khi thôi học mà gặp thầy, thì quay lưng ngành mặt, lối kiêu bạc nói lại thương tâm. Người nói thế là bằng ở cái kết-quả, chớ không xét đến cái nguyên-nhân. Tại làm sao mà học-trò chữ tây và học-trò chữ nho đối với thầy cảm-tình có khác nhau, là chỉ vì một cớ này: Nước ta xưa kia các thầy công triều-đình đặt ra để giữ việc dạy, ở Kinh-đô có quan Tế-tửu, quan Tư-nghiệp, quan Trợ-giáo, quan Kiểm-giáo coi trường Quốc-tử-giám; ở tỉnh có quan Đốc-học, ở Đạo có quan Điển-học, quan Giáo-thụ dạy một phủ, quan Huấn-đạo dạy một huyện, đó là giáo-ban của nhà nước; mà thầy dạy tư cũng nhiều trường đại-tập, trường tiểu-tập, trong một thôn lớn, cả thành-thị cả thôn-quê, tính ra cũng được hàng trăm trường.

Cũng nhiều ông huấn-đạo giáo-thụ, lấy chức ấy làm lối đi qua, ngồi đợi cơ-hội để đổi qua chánh chức (ta trước không chia chánh, giáo, cử-nhân tú-tài khi mới ra thường hay bổ huấn-đạo, giáo thụ, rồi ít lâu mới chiếu phẩm hàm mà bổ tri-huyện, tri-phủ, hay là kinh-lịch, thông-phán văn vân). Những ông ấy tuy là thầy mà có phải thầy đâu, chỉ nêu hình để đợi kỳ bay nhảy, còn lưu tâm đâu đến sự tác thành, thầy ấy tuy là thầy chữ nho, cũng có làm ơn được cho ai, mà cũng có ai cảm ơn đâu. Còn những ông vui lòng giáo-dục, hết sức tác thành, gây dựng được người nào thì tự nhiên họ ghi ơn nhớ nghĩa nào có kể thầy công hay là thầy tư.

Còn các ông đỗ, ông khóa, ông tú, ông cử, nhiều người vì công danh trắc-trở gia-kế điêu linh, bỏ xứ nọ, qua xứ kia, ngồi làng này, sang làng khác; một vài gian nhà lá, năm ba đứa trẻ con, đã được nơi ấm áo no cơm, lại tiếp chỗ sôi kinh nấu sử; hạng thầy ấy là chỉ nương nâu qua thì, cho khỏi con túng bấn, có chuyện tâm, có hết sức về việc dạy dỗ, cho nên tục ngữ thường gọi cách đi dạy học là « nương », thế thì còn làm ơn cho ai mà còn ai cảm ơn, ra khỏi cửa thì quên họ quên tên, đến cuối năm thì hết tình hết nghĩa. Thế mà có được người nào vui lòng giáo-dục, không quản công lao, có tác thành được năm ba người thì họ ở đời với thầy, ân ở cũng khác người ta ngay, khi thầy còn thì đông đông-môn, khi thầy chết thì lo kỉ-lạp, cách ăn ở thật là biết nghĩa biết ơn. Còn các bực lão-thành được vọng, hoặc đã quan-trường duyệt-lịch, hoặc nhờ gia-kế doanh-dự, lấy thoát xa danh lợi làm cao, lấy giáo-dục anh tài làm thích, mở trường học không phải vì bạc tiền, coi học-trò lại thương hơn con cháu, đem công nuôi mà giúp công dạy, đã là thầy mà lại làm cha, (xưa nhiều ông thầy thấy học-trò nghèo mà tư-chất học được, thì không những là dạy mà lại nuôi nữa), cho nên giáo-trạch ấy thâm vào càng sâu, vừa cảm-tình nọ lâu mà không nhạt; khi thầy sống thì vật lạ của ngon, sớm khuya phụng dưỡng, khi thầy chết thì khắc bia lập miếu, hương lửa phụng thờ, tuy thế mà công ơn vẫn tự coi là chưa xứng.

Từ ngày khoa cử bỏ đi, chữ nho ít dùng đến nữa, ta lại xô vào đường Pháp-học, cách học một ngày một cao lên, trường học một ngày một mở thêm; nào là trường Cao-đẳng nào là trường Trung-học, nào là trường Sơ-đẳng, nào là trường Kỹ-nghệ, còn trường tư-thục thì tỉnh thành thôn quê nơi nào cũng có, thầy công đã nhiều, mà thầy tư cũng lắm, thế mà cái cảm tình thầy trò như việc ông giáo Nam-kỳ nói trên kia xem ra thật hiếm. Làm sao mà người học chữ tây, đối với thầy cảm tình bạc-nhược, không bằng người học chữ nho xưa kia? Ý hẳn tại luân-lý tây không trọng việc thầy trò, như là lời mấy ông thủ cựu nói chăng? Chắc là không phải, sách giáo-khoa tây vẫn thường nói rằng thầy thay mặt cha ở nhà trường, khuyên mình làm điều hay, trách điều dở, mở trí khôn cho mình, nuôi dụng tốt cho mình, làm cho mình thành một người hữu dụng, công ơn ấy lại nặng hơn cha. Hay là tại thầy trường công đã kể tháng mà lĩnh lương nhà nước, thầy trường tư thì hết tháng đã nhận lễ thúc-tu, thế thì thầy có công gì với trò mà được kể lấy làm công? chắc cũng không phải, xem như thế ông giáo này chẳng phải là thầy công là gì, sao mà học-trò biết ơn như thế.

Thế mới biết người cầm quyền giáo-dục, không cứ chữ tây, không cứ chữ nho, ai cũng làm được cả, và làm cho người khác phải nhớ ơn, còi một điều là phải có lương-tâm để làm nghĩa-vụ, đem nhiệt-thành để đúc nhân-tài. Ông giáo Nam-kỳ ấy cũng là chỉ lo hết bản phận mình mà thôi, có mong gì học-trò biết ơn, đã hết lòng dạy thì tác thành nên được nhiều, tác thành nhiều thì tự nhiên học trò cảm mến. Xin các ông giáo ta đừng trách lẫn người mình phụ-bạc, mà chán nản về cái chức-vụ của mình, ra công gắng sức, sớm tập tôi rèn, trước là hết nghĩa vụ của mình, sau là đúc nhân-tài cho tổ-quốc, thế thì không những một mình một nhà người học-trò cảm nhớ cái công đức tác thành, mà cả quốc-dân cũng đều nhờ cái hiệu quả giáo-dục của các ngài vậy.

Xem như việc học-trò đối với thầy ở Nam-kỳ đó thì biết rằng người Việt-Nam mình vẫn là có hậu-đạo, giàu cảm tình. Tại sao còn có một chuyện này làm chứng nữa: ông Nhâm-Đ ên ông Tích Quang và ông Sĩ-Nhiếp là người Tàu, vì hết lòng dạy bảo ta, đến bây giờ đã mấy nghìn năm, mà nói đến tên họ các ông ấy, người ta vẫn còn kính trọng ca tụng, người Tây có người nói người Việt Nam mình rất có nghĩa hay nhớ ơn, thật là đích-đáng lắm.

Làm thầy giáo giữ quyền giáo dục, dạy không hết lòng, mà lại trách học trò phụ bạc. Ôi, oan thay!

HOÀNG-TĂNG-BÍ.

Âu-châu điện-tín

HAVAS

Paris, ngày 15 Août 1923

Mỏ nổ chết hơn một trăm người

Tại Kamaerer một mỏ Hoa-kỳ một cái mỏ nổ. Đất đổ xuống lấp mất 138 người thợ. Cứu được 35 người.

Việc nước Đức

Tin Berlin. — Nhiều nơi vì vì ăn thức dùng đắt đỏ, nhiều nơi xảy ra việc rối loạn. Hai mươi hai người chết. 49 người bị thương.

Cái chánh-sách của tòa Nội các mới nước Đức

M. Stresseman tuyên bố cái chánh sách của tòa Nội-các mới có vin vào bức thư của nước Anh mà nói rằng ông cứ giữ cái chánh-sách chống cự lại Pháp Bỉ một cách thuận thụ. Nghị viện bỏ 240 phiếu tỏ lòng tín cậy. Chỉ có 75 phiếu phản đối mà thôi.

Việc nước Ái-nhĩ lan

Tin Londres. — Quân lính Ái-nhĩ-lan bắt ông de Valera.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 16 Août 1923

Việc trong các hạt trú bình

Tại Dusseldorf các công xưởng và các mỏ than công việc vẫn thiết-thường. 24.000 người thợ làm trong mỏ Thyssen nghỉ, không làm việc. Trong các xưởng khác thợ có đến nhưng khoanh tay không làm việc. Chỉ có trong các xưởng Thyssen ở Hambourg, ở Reinsderich là thợ thuyền làm việc mà thôi.

Trong các xưởng Krupp, cũng không chế tạo được gì,

Vì thợ thuyền trong nhà máy điện đình công, nên cái rối không hoàng về điện-tệ lại đỡ đội hơn.

Mới đây có mấy tên thợ thực chỉ đến, nhưng lương thực vẫn thiếu không đủ dùng.

Lại có nhiều nơi xảy ra việc cướp bóc và đánh lộn nhau. Hai người lính cảnh-sát và một chục người biểu-tình bị giết ở Elsenkord.

Có lẽ các quan sẽ tổng thả các tù vật trong bản bạt.

Tòn-nội các mới nước Đức

Các báo của chính-phủ hoan-nghênh lời tuyên cáo của quan thủ-tướng Stresseman. Các báo về đảng Quốc-dân thì lấy làm ngờ. Còn các báo về đảng Đại-đồng thì cho là M. Stresseman có ý nhượng bộ.

Cavite, ngày 11 Août 1923

Việc người ngoại quốc bị bắt cóc ở Bắc-kinh

Tin Bắc-kinh. — Các quan đại-sứ bốn cường quốc có người bị bắt cóc ở Trung-hoa đã đưa giấy yêu-cầu chánh phủ Trung-hoa bồi thường cho những người bị bắt cóc. Số bồi thường ấy tính như sau này: Trong ba ngày mới bị bắt cóc mỗi ngày là 500 hoa viên, trong tuần lễ sau ba ngày ấy mỗi ngày là 100 hoa viên; trong tuần lễ thứ hai mỗi ngày là 150 hoa-viên, đến tuần lễ cuối cùng mỗi ngày là 300 hoa-viên. Ngoài số tiền ấy, lại còn đòi tiền đền về các bệnh mắc trong khi bị bắt cóc, về phí tổn chữa thuốc, về thì giờ mất trong khi bị đau. Chánh-phủ nước Anh yêu-cầu một số bồi thường là 20.000 hoa-viên cho Joseph Rathmen chết trong khi bị bắt. Các đại-biểu liệt-quốc lại yêu-cầu chánh-phủ Trung-hoa phải bảo lãnh sự bình an cho người ngoại-quốc sau này, và phải bắt các quan chức đáng trách cứ về việc này phải từ chức.

Hoa-kỳ với Trung-hoa

Tin Bắc-kinh. — Bộ lĩnh-sự Hoa-kỳ có chứng nhận việc công-ty *Fédéral Télégraphic Compagny* ký hợp-đồng với chánh-phủ Trung-hoa về việc lập ngay 5 sở vô-tuyến rất mạnh có thể trực tiếp thông tin với nước Hoa-kỳ. Số phí-tổn tính ra mất 13.500.000 đồng.

Tin Trung-hoa

Ngày 10 Août 1923

Hương-cảng đặc-điện

Phàng-hảo-Sơ vì có sự đáng nghi, bị Ly-tế-Sâm tìm lấy khí-giới, hiện đã trở về Thạch-long.

Tin Trương-thiệu-Tăng

Có tin rằng Trương-thiệu-Tăng sắp lại phục chức.

Tài-chính tổng-trưởng

Tào-Côn điện cho quốc-vụ-viện bảo rằng nếu Vương-khả-Mẫn không chịu nhận chức tài-chính tổng trưởng thì sẽ chọn Vương-dục-Chi hoặc Lưu-mộc-Canh để thay vào chức ấy.

Tổ-chức Nội-các

Nhan-huệ-Khánh bảo Phàng-ngọc-Trường và Đàng-bình-Lân rằng: bây giờ là cứ bổ-sung tòa Nội-các, chỉ bằng tổ-chức lại là hơn. Nhưng Nhan đã biểu-thị rằng không dự tòa Nội-các.

Tin Tôn-truyền-Phương

Ngô-bội-Phu đã giục Tôn-truyền-Phương trở về Phúc-kiến.

Tin Ngô-bội-Phu

Ngô-bội-Phu đã cùng Phác-sông-ty làm giấy hợp-đồng về việc Tế-Trịnh thiết lộ, hẹn xin vay trước số tiền một nghìn vạn để sung chiến-phí. Việc ấy rất bí-mật, Ngô dục-Lân cũng không được dự biết, chỉ vì có một người thân tín của Ngô-bội-Phu làm hội-biện, mưu mà nói chuyện với người khác, thành ra tiết lộ.

Ngày 11 Août 1923

Hương-cảng đặc-điện

Hứa-sáng-Trí và Phạm-thạch-Sinh tiến đánh Hà-nguyên. Tôn đại-nguyên-soái trở về Quảng-châu.

Tin Vương-khắc-Mẫn

Vương-khắc-Mẫn đi hẹn ngày định sang Bảo-định để trần-thuyết với Tào-Côn về cái khó trung không thể nhận chức được.

Vấn-đề Nội-các

Ngô-cảnh-Liêm thanh-ngôn muốn tổ-chức lại tòa Nội-các, có ý phản đối Nhan-huệ-Khánh.

Tin Vương-dục-Chi

Vương-dục-Chi thấy Vương-khắc-Mẫn lại xin từ chức, rất không bằng lòng, đã điện cho Tào-Côn để hỏi ý-kiến.

Vấn-đề ngoại-giao

Cố-duy-Quân đã định ngày thết tiệc các nghị-viên để bá-cáo cái phương-châm đối với việc ngoại-giao.

MỘT CUỘC QUYẾT CHIẾN LỚN VỚI GIỐNG HẠI TRÙNG

Gần đây ở nước Mỹ điều tra có một giống trùng-trùng làm hại hàng mỗi năm đánh giá tới 1.000.000.000 đồng vàng, lại có một giống giáp-trùng làm hại khoái mỗi năm đánh giá cũng tới 25.000.000 đồng vàng. Vì phải thụ hại to như thế nên nước Mỹ quyết kế tuyên chiến với các giống hại trùng ấy; cái kế hoạch tác chiến, hiện đã tra rõ được những giống hại-trùng có tới 716 thứ; chính phủ định xuất kinh phí phái các nhà côn-trùng học chuyên-môn tìm cách lừ duyệt, mỗi đăng thì dạy nông-dân theo phép mà phòng-ngừ các giống ấy làm hại.

MỘT NHÀ SÁNG TẠO RA CÁC GIỐNG CÂY MỚI

Ông Luther Burbank là một nhà viên-phố trứ-danh ở nước Mỹ; ông đã từng sáng tạo ra được nhiều thứ giống cây mới rất có giá-trị. Cứ lời ông nói vô-luận giống hoa gì hay giống cây gì, chỉ cần lấy hai thứ giống khác nhau phối hợp lại rồi đến cái hạt giống đó sau nó lựa trong đó lấy hạt nào thật ưu-mỹ nhất mà gây, thứ là thành được một thứ giống mới tốt lắm. Ông nói đã làm qua trăm vạn lần thí-nghiệm, có một lần thí-nghiệm trong giống cây bình thường phải mười năm; hai mươi năm mới ra quả mà gây thành được một giống cải sau tháng đã bội, hai năm thì quả thật thấy nhiều. Ông hiện có tới 2500 sở thí-nghiệm, cứ lục-tục có giống mới sáng tạo ra được luôn, không những là cây rau, cây hoa, cây quả mà đến cả các giống gỗ có nhiều giống chỉ giống mười năm là cao lớn bằng được giống cả giống năm mươi năm hay một trăm năm.

MỘT QUẢ BOM TỌ NHẤT XƯA NAY

Người Hoa-kỳ mới thí-nghiệm một quả bôm to nhất xưa nay. Cân nặng 1.950 kilos, dài 40 t mètre, lòng rộng 16 phân. Quả bôm ấy hình như một cái thây-ngư-lôi, có một cái máy có thể định lúc nào chạy nổ cũng được.

Người Hoa-kỳ làm quả bôm ấy để ngồi trên lầu bay mà ném xuống. Khi ném bôm xuống, tàu bay nhẹ đi, nhảy bổng lên 5 thước. Bôm cắm xuống đất sâu ba thước, đến lúc nổ đất lung ra một khu rộng hai trước, đất cát bị bắng đi tính ra có 500 thước đường.

Hiện nay chánh-phủ Hoa-kỳ đã bắt đầu chế thứ bom Ấy thực nhiều.

HÀI ĐÀM

Ngọc đời xưa và ngọc đời nay

— Lạy bà ạ!

— Không dám. Nhưng chẳng hay tôi có quen biết ông bao giờ mà ông chào tôi lễ phép thế?

— Thưa bà, tôi không được cái vinh-hạnh quen biết bà bao giờ, song tôi nghe nói ngày xưa dân bà ta cũng bắt chước đàn bà Tàu, đeo ngọc để tỏ mình là *trinh-tiết*. Nay tôi thấy bà đeo nhiều hạt mặt ngọc, chắc bà là *trinh tiết* lắm, nên tôi đem lòng kính trọng, lạy bà để tỏ tấm lòng ấy mà thôi.

Bà kia xưa nay không biết *trinh-tiết* là gì, nghe nói tưởng *trinh-tiết* nghĩa là: *làm nhân-ngãi sang*, gio ngay tay ra khoe:

— Phải, cái nhẫn này là của quan bản A. lặng tôi..., cái này là của ông chả hiện B..., cái này là *xỏ nía* của me-xừ C... Tôi còn...

Ông kia nghe đến đây, xám mặt lại, quay ngay cổ đi, vừa đi vừa lẩm bẩm: « Nếu tao biết trước cái *trinh-tiết* của mày là thế, thì mày lạy tao, tao cũng chẳng lạy mày! »

Sơn-phong

Ngạch quan-lại An-nam sửa đổi lại

(Tiếp theo)

CHƯƠNG THỨ NHÌ

Các quan thẩm-phán thuộc quyền quan công-sứ và được trình báo thẳng với quan công-sứ. Việc thuyên bổ các quan ấy thì do nghị-định quan Thống-sứ Bắc-kỳ.

Khoản thứ 13. — Chức thẩm-phán tập-sự để dành cho những người thiếu-niên quán ở Bắc-kỳ đã đỗ tiến-sĩ hay là cử nhân luật-khoa tại một nhà Đại-học-đường ở nước Pháp theo như lệ thường mà không được miễn lệ gì cả.

Kỳ hạn tập-sự, ít ra cũng phải 18 tháng và lâu nhất là 2 năm.

Khi các ông tập-sự được thực-thụ thì phải có quan công-sứ tỉnh mình đề-cử và quan Nam-án thẩ-hiến Bắc-kỳ hiệp ý.

Các quan thẩm-phán, từ tập-sự đến hạng thẩm-phán hạng ba, phải thực thụ ở hạng mình ít ra cũng đến 2 năm mới được thăng. Từ chức thẩm-phán hạng ba trở lên, thì phải thực thụ ở trong hạng mình ít nữa cũng phải 3 năm thì mới được thăng.

Nhưng mà các quan thẩm-phán từ hạng ba trở lên, đã mới thực-thụ trong hạng mình được hai năm, và các quan thẩm phán hạng dưới đã mới thực-thụ được mới năm, mà nhân chức-nhiệm của mình làm được công-trạng gì cũng đặc-cách được thăng ngay.

Khoản thứ 14. — Các quan thẩm-phán sẽ theo điều-lệ khoản thứ 13, hạn cho trong 2 năm phải biết chữ nho cho đã đáng trong việc tư-bẩm và phải sát-hạch ở trước một hội-đồng sẽ đặt sau. Các quan thẩm-phán tập-sự biết chữ nho đã đáng, và được quan trên chiếu theo điều lệ kể ra ở khoản thứ 13 mà tư giấy cho thăng, thì người nào có bằng tiến-sĩ luật khoa được thẳng thẩm phán hạng ba, người nào có bằng cử-nhân luật khoa được thăng làm phán thứ-sai.

Các quan thẩm-phán tập-sự, trong cái thời-kỳ tập sự đó, thì quan Thống-sứ Bắc-kỳ có thể theo lời đề-nghị của quan công-sứ tỉnh mình và ý-kiến quan Nam-án thẩ-hiến Bắc-kỳ lấy có bắt lực mà bãi chức đi. Nhưng vậy thì các quan thẩm-phán tập-sự được tỉnh một số tiền trợ-lộ về bãi định theo như nghị-định ngày 5 tháng Novembre 1908.

Các quan thẩm-phán tập sự khi mới bổ thì phải dùng với thể-lệ thuộc về hạn tuổi hoặc là có làm việc trước để đến năm 55 tuổi có thể về hưu được.

CHƯƠNG THỨ BA

Quan phủ, quan huyện, quan châu

Đoạn thứ nhất. — Các hạt Annam.

Khoản thứ 15. — Ngạch các quan phủ, huyện và châu thì do quan Thống-sứ Bắc-kỳ chiếu theo số phủ, huyện, châu phải cần đặt mà định.

Khoản thứ 16. — Phẩm trật các quan phủ, huyện và châu chia ra 5 hạng chiếu theo chức quan như sau này :

Hạng nhất : tri phủ hạng nhất ;
Hạng nhì : tri phủ hạng nhì ;
Hạng ba : tri-huyện hạng nhất ;
Hạng tư : tri huyện hạng nhì ;
Hạng năm : tri-huyện hạng ba.

Khoản thứ 17. — Các quan phủ, quan huyện và quan châu thuộc thẳng về quyền pháp quan công-sứ và trình báo được trực tiếp với quan công sứ. Việc thuyên bổ các viên ấy thì do nguị-định của quan Thống-sứ Bắc kỳ. Các viên ấy ở trong hạt mình thì phải giữ cho luật lệ được tuân hành và thi hành mệnh lệnh của quan trên. Các viên ấy phải chịu trách-nhiệm về sự trật tự trong hạt mình, nếu có việc gì thì phải dùng linh tuần-cảnh mà dẹp.

Về lại các viên ấy được giữ chức trách các quan thẩm-phán sơ-cấp, theo như tuổi lệ đã định ở trong luật đương thi-hành.

Khi quan phủ, quan huyện và quan châu trình báo hoặc về những việc trong hạt mình, hoặc về việc tuân-hành mệnh lệnh quan trên, thì phải vừa bẩm quan Sứ vừa bẩm tỉnh, quan tỉnh phê vào tờ bẩm ấy để tỏ ý kiến mình rồi chuyển trình quan công-sứ.

(*Còn nữa*)

CÁI AN LÀM GIẤY BẠC GIÀ TO NHẤT THẾ-GIỚI

Sở Cảnh-sát nước Đức mới phá hoạch được một cái ăn làm giấy bạc giả to nhất thế giới từ xưa đến nay ; người thủ-phạm là một người nước Nga tên Nyassadow, làm giả thứ giấy bạc của chính phủ nước Mỹ phát hành mà toàn là thứ giấy một trăm dollars cả ; thứ giấy giả này tiêu được đã lâu mà không hề phá hoạch. Nghe nói số giấy bạc giả lưu hành ở thị điện thế giới lên tới một trăm vạn dollars.

Năm trước ở Âu-châu cũng đã phát hiện được thứ giấy bạc giả nước Anh có tới vài mươi vạn, mà thứ giấy bạc ấy là thứ giấy bạc khó làm giả nhất, vì là thứ giấy bạc phát hành ở quốc-gia ngân-hàng nước Anh, đã mấy chục năm nay chuyên do một nhà chế tạo dùng một thứ phương pháp đặc biệt bí-mật chế-tạo và có cả chính phủ giám-thị, nên người ngoài thật không có phép gì phòng chế cả. Vậy mà nghe nói thứ giấy bạc giả phát hiện đó cũng tự tay Nyassadow.

LỜ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được hiểu biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các hiệt-quí ông nào mua thì gửi tiền cho hễ không có tiền gửi theo giấy mua thì bản quán không trả lời. — Mua báo thì tính từ đầu hoặc giữa một tháng tây trở đi cho gọn.

Trong nghĩa khinh tài

Mới đây có tin rằng Arconati-Visconti Hầu-tước phu-nhân, làm chúc thư để lại 42 triệu gia-tài giúp cho bao Cách-trí và bao Văn-chương nhà Đại-học Paris. Ôi ! đồng tiền thế mới là đồng tiền ! mà chỉ đồng tiền thế mới là kẻ không phụ đồng tiền vậy ! Ấy khoa-học mỹ-thuật người ta sở-dĩ phát-đạt hoặc bởi nhiều có, song tấm lòng trọng nghĩa khinh tài là cái tư-cách chung của những người phương-Tây Âu, Mỹ, thực cũng là một cớ giúp cho khoa-học mỹ-thuật của họ hơn người. Người mình bao giờ cho được cái bằng sản như thế ? cho được cái hằng tâm như thế ?

Mười hai triệu gia-tài ! mười hai triệu gia-tài giúp cho việc học ! ở người mình thì cho là một cái tân-văn lộ lỗ tai lắm nhỉ ! Song đối với người các nước tiên-tiến thì những nhà có cái công-đức như vậy, xưa nay cũng đã nhiều lắm. Ấy thế người ta mới giỏi, ấy thế người mình mới hèn ! Mỹ-thuật khoa học của người ta như bể như trời, mà còn nay người quyên trợ, mai kẻ đặt thưởng, thì nhau đem đồng tiền mà khích khuyến giảm giáp cho cho giỏi, tinh càng thêm tinh. Đến như khoa học mỹ-thuật của mình chẳng đáng một phần trong vạn tức của người ta, mà nào ai là kẻ bỏ tiền quyên, trao giải thưởng.

Chẳng phải xét đâu xa, cứ xem gần ngay như quốc-văn ta thì biết. Quốc-văn ta ai là kẻ bảo không nên chấn hưng ? ai là kẻ bảo không nên bảo-thủ ? ai là kẻ bảo nước không cốt ở bốn, người không cốt ở tiếng ? Thế mà nào ai là kẻ khích khuyến, ai là kẻ giáp đỡ vào ? Cũng những không ai thương yêu đến thì thôi, lại còn cứ cam chịu số phận lẽ mọn để người đời khinh rẻ.

Mà nào quốc-văn ta có phải đơn hèn gì, người ngoài đã nhiều kẻ biết đến văn-chương ta thì tất cho tiếng ta là một thứ tiếng đáng sống ở đời. Thế mà chính người mình lại nhiều kẻ tự khinh mình, tự tiện mình, coi rẻ cái tiếng nói của ông cha tiên tổ mình nó đã là cái thân con rùa, đội đá đội bia nhẫn nhục ở dưới quyền áp chế của chữ Tàu mà sống sót đến ngày nay ; cho là nghèo, là hủ, là không giá trị gì, lắm khi nói mấy câu chuyện chẳng khó khăn gì cũng phải mượn đến tiếng ngoài đạo đạt. Ấy thế thì còn mong gì !

Đành rằng văn-chương cách-trí cần người ta giỏi, nên người ta khuyến khích đề cần lấy cái địa-bộ cao hơn, vậy thì văn-chương cách-trí của ta chưa có gì, ta không giảm giáp khuyến khích vào thì biết đời nào cho nó khá !

Thế nhưng thôi ! Đồng tiền của người Việt-Nam mình mà mong bỏ đem ra để giúp cho khoa học mỹ-thuật của nước mình thêm phát-đạt, cũng khó lắm thay ! Nên người mình mà vẫn có cái tâm huyết vì khoa-học mỹ-thuật nước nhà, thì tay chẳng có cái gia-tài mười hai triệu, song chẳng nhiều thì ít, tất cũng đã có kẻ quyên tiền. Song người mình của đã kiệm, mà lòng cũng bẩn, cho dẫn có tiền dư bạc rắc, cũng không sao cho nó ra khỏi cái song chôn. cái tủ sắt mà giúp cho vận-mệnh nước nhà ! Người mình cho dẫn có cái gia-tài một trăm hai mươi triệu nghìn là cái gia-tài gấp mười lần mười hai triệu ta cũng chẳng mong có xo mài gì cho khoa-học mỹ-thuật nước nhà ! Họ sẽ đúng đồng tiền ấy mà mua cái tiếng quan lớn, tạo lấy ruộng tư-điền, làm hàng vạn gian nhà cho thuê, bỏ hàng triệu cho vay nặng lãi ! sau nữa họ mua đồ Tàu, họ may hàng gấm, họ đeo những ngọc trai chúng kim-cương cho trên mình nặng cổ, chứ họ chẳng cần chi đến cái tiếng khinh tài trọng nghĩa là cái tiếng vang lừng bốn bể, thơm đủ nghìn thu. Dẫu cho đến kỳ nghệ công thương, họ còn sợ lỗ vốn cứu tai cấp nạn họ còn chẳng thiết ơn, chứ đừng nói gì họ giúp cho dân cho nước nữa.

Vậy cho nên một nhà giàu Âu, Mỹ, thì nhiều khi giáp được cho văn-minh của một nước được tăng tiến thêm lên. Mà một nhà giàu ở nước mình, lắm khi là cái sâu cái mọt hút máu hút mỡ, tác ác tác phúc với lũ chúng dân vậy. Tính nào tường ấy, người bảo thì cái bóng cũng hèn...!

Biết bao giờ cho người mình có cái tấm lòng khinh tài trọng nghĩa như người, để giúp cho sự tiến-bộ của dân-tộc càng ngày càng khá ? Biết bao giờ cho người mình khỏi bỏ đồng tiền vào những chỗ chuộc tiếng mua vui, mà đồng bạc khải khóc thắm là chẳng may là đồng tiền đại. Ngày ấy ta còn mong !

B. M.

Cuộc thi thơ

Của Hoàn-xuy-Quyên nữ-sĩ

— Thơ thi

CCCLXXXII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Cảnh đẹp người sang vẫn nối dòng,
Bể thánh rừng nho tôn miếu Giám,
Ấn Nùng mạch Nhị phát văn-phong,
Kỷ cương thuở trước truyền trăm họ,
Lễ nghĩa ngày nay vẫn một lòng.
Quốc đảo dân cầu ơn mất mát,
Còn nhiều bia đá tạc gương trong.

Quỳnh-lâm
65, Avenue Paul Doumer, Haiphong.

CCCLXXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Không miếu vang lừng tỏi Á-đông.
Mấy nhận cung thường còn tuyết điểm,
Vài hàng bia đá chửa rêu phong.
Gây nền nho-học miền Nam Bắc,
Dựng cột cương-luân chốn Lạc Hồng,
Trải Lý, Trần, Lê còn vượng-khí,
Mưa Âu gió Mỹ khắp non sông.

Nguyễn-văn-Đông
59, Rue de Hà trung, Hanoi

CCCLXXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Châu Lỗ nho thư bản họ Bồng.
Đức phượng chưa suy nên nhớ mãi,
Kinh lân cần giảng phải thờ chung.
Bằng vàng bia đá lưng rùa đội,
Gác tía lầu son bóng thỏ lồng.
Giường cột cương thường nghề đứng vững,
Khuê tinh ánh tượng ngẫng đầu trông.

Phạm-xuân-Đính
Rue de Niêm-thắng Bắc-ninh

CCCLXXXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Ngẫm cảnh nhà nho luống ngại ngùng
Mấy đợt cung trăng chàng đánh bảng thỏ,
Một năm khoa giáp lạnh hơi đồng.
Con toàn Đông Á mưa hầu tạnh.
Trận thổi Tây Âu gió quạt nồng.
Qui-quốc cần lòng tỏ điểm lại,
Treo gương triều Lý để soi chung.

Ng-văn-Dụng
26, Rue du Lac, Hà-nội

CCCLXXXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Gai Giám đứng chân thứ đứng trông.
Tiên-đế gây nền nên quốc-túy,
Cố-đô nguyên cũ đầy nho-phong.
Trải bao mưa gió thời Âu Á,
Trơ nét bia văn với Nhị Nùng.
Phảng phất lửa khuê còn bóng sáng,
Ngọn đèn Trung-Bắc rạng phương đông.

Hoàng-Trợ
Rue Vệ-an, Bắc-ninh

CCCLXXXVII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Văn-miếu là nơi cả-tinh chung.
Nếp cũ tường khan càng cửa Khổng
Gương chung nước Nhị với non Nùng
Xây nền đạo đức nhà Nam-Việt,
Dựng cột đi luân cõi Á đông.
Trải Lý, Trần, Lê bao thế-kỷ,
Miếu này còn mãi với non sông.

Tống-văn-Thiều
Thừa-phái Phủ-cừ, Hưng-yên

CCCLXXXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cửa Khổng thì xưa vẫn ngỏa trông.
Dựng tấm cương thường trong vũ trụ
Gây nền trang nhẫn giới non sông.
Cang tường rộng mở bao thời đại,
Trụ thạch tranh cao vẻ Nhị Nùng.
Nhiễm khí thái hòa êm sóng gió,
Tô nói Hồng Lạc tiếng văn-phong.

Trần-ngọc-Toàn
1, Rue Chasse-le-up-Laubat, Nam-định

CCCLXXXIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu ai xây, Lý phải không ?
Phong-vũ trải bao trăm cõi bắc,
Cang thường dựng sững trụ trời đông.
Màu bia khoa giáp in rêu bức,
Vẻ gác khuê-tinh lấn bụi hồng.
Mỗi đạo hồ vương vương lại chắp,
Còn dòng sông Nhị đinh non Nùng.

CCCXC

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Man mác tường văn ngất mấy tầng.
Cõi bắc bốn triều hương khói ngát,
Rừng nho muôn dặm bóng trăng chung.
Gió Âu phất phới quanh thêm rạo.
Trăng Nhị đầy vơi một đêm trong.
Danh giáo như nay giường cột vững
Trời Nam còn tỏ mặt non sông.

Đào-huy-Bỗ
Làng Yên Thanh-oai, Hà-đông

CCCXCI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Miếu Giám xưa lừng cõi Á-đông.
Triều đại lưu truyền nền quốc-túy,
Cang tường còn dấu vẻ nho-phong.
Yên lan in thắm dòng sông Nhị,
Chính học treo cao đỉnh núi Nùng.
Đỗ-đạo nhân thường soi trước mặt,
Hỏi người du lãm nhớ hay không ?

Phạm-qui-Giảng
Phố Làng-mẹt, Bắc-giang

CCCXCII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Không đạo ai ai chẳng bởi sùng.
Một hội Á Âu nên biển hóa,
Muôn đời Tứ Nhị mạch lưu thông.
Làm nền lễ nhạc người kim cổ,
Rạng vẻ cân đai giống Lạc Hồng.
Trải mấy bể dâu thành quách mới,
Còn tòa Văn-miếu giữa non sông.

Đặng-đình-Hiệp
Chef de gare, Yen-trang

CCCXCIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Vun lấy gây nên thực có công,
Thờ Tứ đông tuôn trên nước Nhị,
Đường đàn cao ngất rợp non Nùng.
Trải bao mưa gió hương còn thoảng,
Biết mấy xuân thu lửa vẫn nồng.
Miếu vẫn còn đây văn chửa mất,
Phẩn hoa như vẽ cảnh qui-mông.

Ng-thị-Thi, Hà-nam

CCCXCIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Không-miếu còn đây nền nếp mới.
Bia chép khoa danh Lê thịnh-điển,
Nền gây quốc-học Lý đầu công.
Cang tường in đấu sân thi lễ,
Thành quách chen bên cảnh Nhị Nùng
Vào cửa lưỡng mơ hồn cổ-quốc,
Khói-văn gác tía bóng cây lồng.

Nguyễn-Quán
Tổng-sư Hữu-đô, Phủ Doan-hùng

CCCXCV

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Không-miếu còn ba triều đế vương.
Sáng cột cương thường in sóng Nhị,
Dấu nền giáo hóa lẫn mây Nùng.
Gió Âu thoang thoảng hương càng ngát,
Mưa Á dồi-dào khói vẫn xông.
Kim cổ mấy người qua lại đó,
Cang-tường nên phải ngẫng đầu trông.

Bùi-hữu-Thức
95, Rue de France, Nam-định

CCCXCVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Muôn thuở danh thơm nức đạo Rồng,
Mũ Giám chuông Ni lồng khắp cõi,
Lọa Nùng chắng Khổng rạng non sông
Lưu nền giáo hóa người Nam Việt,
Để nếp kinh luân giống Lạc Hồng.
Dấu cũ liền nhân còn mãi đấy,
Nhân ai hậu thế nhớ ghi công.

Vũ-nguyên-Bác
51, đường Quan-thánh, Hanoi

CCCXCVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Không Mạnh ơn nhuần khắp á-đông
Đạo học rộng xây nền quốc-túy,
Bia văn chung tạc nề nho-phong.
Ngọn ngọa miếu thành mùi hương ngát
Gạo ngất lầu khuê bóng nguyệt lồng.
Trải mấy tang thương còn đứng vững
Vẫn cơ chỉ đấy, vẫn tôn sùng.

Đặng-thị-Thiện
33 Rue Chanvre-nière, Hanoi

CCCXCVIII

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Văn-miếu ai ai cũng kính chung.
Còn Lý cang thường còn quốc-tế,
Vẫn Lê bi-ký vẫn nho phong.
Sau lưng cần Giám đi nào thấy,
Trước mặt lầu Khuê đứng lại trông.
Âu Á hội đây tứ-bề đấy,
Đạo ta chắc hẳn vi non Nùng.

Đương-phúc-Lâm
23 phố hàng Đẫu, Hanoi

CCCXCIX

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Miếu vẫn còn nguyên chốn Nhị Nùng.
Tường bộ sáng soi vừng nhật nguyệt,
Cỏ hoa phảng phất bóngương-công
Văn-minh ngoài đấu chia kim cổ,
Lễ nhạc trong còn giữ thấy chung.
Ngàng đọc một sĩ trong cõi Việt,
Cảnh này vững mãi với non sông.

Hoàng-duy-Gữ, Bích-trì, Hà-nam

GCCC

Nghìn năm văn vật đất Thăng-long,
Ai khéo xây nên miếu một vòng.
Sơ chỉ ngoài in nền đạo-đức,
Lễ nghi trong tạc bậc kinh dang.
Tiếng đàn sáng gợn giọng sông Nhị,
Mái đạo hương nồng ngọn núi Nùng.
Ngàm một nhìn xem phong-cảnh cũ,
Gạo bia trải mấy lớp rêu phong.

Phạm-ei-Tăng, Bích-trì, Hà-nam

GCCCI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Không-miếu là đền phụng sự chung.
Tiếng mõ Ni-sơn vang đất Nhị,
Mái hương Khuất-lễ ngực non Nùng.
Bên thờ hiền triết đền sơn thấp,
Đỉnh tế xuân thu rất thượng xung.
Gặp lúc gió Âu xao trước cửa.
Đây nền luân-lý vững như trồng.

Châm-xuyên, Ng-minh-Châu
Secrétaire des T. P. Quảng-ngãi

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 23 độ
15 giờ 29 độ

Giá bạc. — Kể từ ngày 17 Août 1923, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 0 f. 10.

Thị-giá quốc-tế. — *Ngày 17 Août 1923* 3 °/₀ 56.70. — 5 °/₀ 1915 1916 74.15. — 4 °/₀ 1918 62 10. — 5 °/₀ 1920 93.. — 6 °/₀ 1920 88.10.

Tin tàu. — Tàu *Capitaine Faure* khởi hành ở Maddieborough ngày 10 Août đi Saigon.

Long thể vi hòa. — Báo *France Indochine* có đăng rằng Long-thể vi-hòa và bệnh tình xem ra hơi nặng.

Hai quan Toàn-quyền được vinh thăng. — Lúc báo sắp ấn-hành, bản quán được tin rằng quan Toàn-quyền Merlin được thăng độ nhị hạng Bắc đẩu bội-tinh (Grand Officier) và quan quyền Toàn - quyền Baudoin được thăng độ tam hạng Bắc-đẩu bội-tinh (Commandeur).

Bản-quán xin thay lời quốc-dân kính mừng hai ngài.

Bắc-đẩu bội-tinh về dịp Đấu-xảo. — Điều luật ngày 6 Juillet 1923 của thượng hạ nghị-viện Pháp đã chuẩn-y việc cấp Bắc-đẩu bội-tinh về dịp đấu-xảo Marseille như sau này :

Nhân dịp đấu-xảo Thuộc-địa Marseille năm 1922, thì ngoại cái giới hạn và thể lệ điều luật ngày 28 Janvier 1887 đã định, Chính-phủ được phép thưởng hoặc thăng thưởng trong hàng Bắc-đẩu bội-tinh mà cái số không được quá hai cái nhị hạng, 10 cái tam hạng, 50 cái tứ hạng và 250 cái ngũ hạng.

Vì thứ trong số bội-tinh ấy vì có người mệnh một, thăng thưởng hay là bị xóa số mà khiến khuyết thì cái số khiếm khuyết ấy cũng không được cho người khác thế vào.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

BÁN HAY CHO THUÊ

Nhà độ 2.000 thước đất, nhà mướng, ở số 81, Quai Clémenceau.

Bản một nửa hay cho thuê. Hỏi tại 78, Phố Mới Louvents, Hanoi. 3084

ĐÁ-BIẾT-TUỔI-VÀNG

(*Trinh-thám tiểu-thuyết*)

PHẠM-BÙI-CẨM dịch-thuật

Cuốn tiểu-thuyết này chỉ là ái-tình tiểu - thuyết cũng được, mà cho là trinh - thám tiểu - thuyết cũng được. Vậy xin dịch ra để cống-hiến các bạn độc-giả một cuộc tiêu-nhàn khiển-hứng trong khi tửu-hậu trà-dư !

... Gió thoảng mùi hương, thơm sực cả mũi. Rõ ra mùi nước hoa hương-cầu. Cánh cửa thông ra lối thang cuốn cũng mở rộng. Tôi bấy giờ đã vặn được đèn máy, ánh sáng rực cả trong phòng. Ngó mắt nhìn quanh, thì thấy cái phòng của tôi cũng cao phòng bên, đều bỉ không cả, vắng ngắt không có người nào. Chỗ sân mở, chỉ thấy một người bồi, sừng sững đứng ngáy ra không nói. Tôi hỏi :

— Anh có thấy quân hung đồ không ?

Người bồi nói :

— Ủ ! quân hung-đồ nào ?

Tôi nói :

— Vừa có hai người phá cửa vào đây, một người thấp bé, đeo kính gọng-vàng ; còn một người thì dong dỏng cao, mà người trông gầy gò mảnh khảnh. Nếu anh lên đây mà không gặp, thì hai người ấy chắc còn ở các phòng bên !

Người bồi đi vào mà rằng :

— Không có ai ! Mà lúc tôi lên cũng không gặp ai cả !

Tôi nói :

— Bây giờ ta tìm thì chắc thấy. Nhưng phải cẩn thận, vì chúng có khí giới.

Người bồi tìm khắp bốn xung quanh, nói rằng tịnh không thấy một người nào cả. Tôi sực nhớ ra sau giường còn có một người nữa, bèn nói :

— Sau giường tôi còn có một người bị thương. Anh thử coi xem sao !

Người bồi nghênh lại nhìn tôi, ngơ ngác lấy làm lạ, vì bụng nghĩ cho rằng chỗ đó làm gì có người bị thương.

Tôi nói :

— Người ấy nấp ở sau giường, vì có người ấy, nên chi mới có hai người kia đến bắt.

Nói xong, đến xem lại thì quả nhiên người ấy đã biến đâu mất rồi, trông trước nhìn sau, chẳng thấy đâu nữa. Tôi đương nói to, người bồi ngây ra, nhìn tôi, bụng nghĩ cho tôi là có bệnh điên chắc. Tôi cũng ngẫn người ra, rồi nói :

— Thế thì lạ thật !

Người bồi nói :

— Lạ thật !

Tôi liền trỏ cái cánh cửa vỡ mà rằng :

— Cái này là cái chứng cớ đích xác đó !

Người bồi nghe tôi nói, mỉm cười, cho là chuyện trẻ con.

Tôi thấy vậy, muốn đá cho hắn một cái.

Người bồi lại nói khẩy rằng :

— Vâng ! cái cánh cửa vỡ thật !

Tôi nói :

— Anh không tin lời tôi hay sao ?

Người bồi đáp :

— Tôi tin hay không, có việc gì đến quí-khách. Song quả thực tôi không hề trông thấy hai người ấy. Cứ như lời ngài dạy, thì ra cả thảy những ba người. Nhưng hai người tôi còn chẳng trông thấy, huống chi là ba. Thôi, xin để đến mai, ngài sẽ bảo cho người tư-trưởng biết. Bây giờ xin mời ngài đi nghỉ. Tôi xin kính chúc ngài yên giấc

Tôi nói xong lồng thồng đi ra.

Tôi còn đợi non một tiếng đồng hồ nữa. May không có việc gì xảy ra, bấy giờ tôi mới lên giường, đặt lưng nằm nghỉ.

CHƯƠNG THỨ III

Chín giờ sáng hôm sau, tôi còn ngủ chưa dậy. Bỗng nghe có người gõ cửa, tôi ngồi nhổm dậy mà bảo rằng :

— Cứ vào !

Bấy giờ có một người bưng cái khay, trong khay có một bức thư, đưa vào cho tôi. Tôi xem ngoài phong bì đề, quả đúng tên tôi. Tôi trông thấy cái cánh cửa gẫy, lại sực nhớ đến cái chuyện đêm qua. Liền mở bức thư ra xem, thì là một bức thư đánh máy của người Tư-trưởng. Thì ra ông chủ nhà hàng có lời mời khách hôm nay đi trợ chỗ khác ! Tôi nói :

— Bảo bồi bồi nó sắp nước rửa và pha cho tôi chén nước uống.

Tôi nghĩ cái việc đêm qua, tuy cũng lạ thật, song chẳng qua cũng là thường tình, sở chi chủ-nhân lại có cách cử động bất tình đến thế. Nghĩ mà giận thay ! Nữa đêm có kẻ phá cửa vào, một mình mình xông xáo thì bị người giết chết. Chủ nhà biết mà chẳng xét thì chớ, lại còn bảo lệnh trục khách là nghĩa làm sao ?

Tôi bận quần áo xong, liền xăm xăm xuống gác, vào phòng chủ quán, thì thấy một người thư-ký đứng đó. Tôi nói :

— Tôi muốn vào nói chuyện với chủ nhân.

Người thư-ký nói :

— Quí-khách phương danh là gì ?

Tôi nói :

— Tôi là Khắc-lôi-tư.

Người thư-ký đổi ngay nét mặt mà rằng :

— Ông chủ tôi là Bạch-lặc-môn-đăng có lệ đang bận. Ngài có cần việc gì, xin cứ bảo tôi.

Tôi nói :

— Không. Tôi tất phải giáp mặt ông chủ mới được. Nhân ông chủ còn bận, thì tôi đành ngồi đợi một lát cũng chẳng sao. Hay là có ý lánh mặt không ra, thì tôi sẽ đem những việc mất tối trông thấy đêm qua, đến trình sở Cảnh-sát.

Người thư-ký dường mất nhìn tôi, hồi lâu mới nói xin lỗi, giọng nói ra ý kính cẩn, song ký thực thì như dở đứa con nít vậy. Tôi thấy vậy, không nọ mà nói được con giận.

Người thư-ký nói :

— Xin ngài hãy thư giờ, để tôi xuống vào thưa với chủ-nhân tôi, (trỏ ông Bạch-lặc-môn-đăng) Song tôi xem ý chủ-nhân tôi hôm nay tính khí khác thường, gắt gỏng chỉ không muốn mọi ngày, dường như sắp muốn cuốn tôi ra vậy.

Ngẫm nhân nói tôi cũng không buồn trả lời, ngồi hút điếu thuốc lá để đợi. Bấy giờ kể đi người lại rất nhiều, tôi

(Còn nữa)

Cải chính

Tiểu-thuyết « Đá-biết-tuổi vàng » đăng trong số báo 1920, ngày 14 Août 1923.

Thợ xếp chữ xếp lầm nhiều chỗ, vậy nay cải chính lại cho đúng :

Cột thứ nhất, dòng thứ 8 : « trước ghế có giây chuông gọi » mất một chữ « trước ».

Cũng cột ấy, dòng thứ 16 : « mà mọc chúng đâm phá hoại đến quyền tự do của mình » xếp lầm ra « ..... chúng mới đâm ..... »

Cột thứ 6, dòng thứ 8 : « chưa nào đến trong phòng » chữ nào xếp lầm ra chữ được.

Cũng cột ấy, dòng thứ 31 : « một cái bóng đen thoáng qua » xếp lầm ra bóng đen.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

ĐỒNG-HỒ
BÁO THỨC
NHÀ PHÁP
Máy kỳ-mã
thượng hạng
Mặt và kim
có chất dạ-quang
BẢO HÀNH 5 NĂM
Giá. . . . . 5$00
Bán tại hiệu :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Phố Paul Bert. — HANOI
2000

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ sáu 17 Août 1923

Diễn hai tích

Tích thứ nhất :

CƯỜNG ĐẠO HỮU LƯƠNG TÂM

Tích thứ hai :

NGŨ-LONG CÔNG-CHÚA HẠ SƠN

Tối thứ bảy 18 Août 1923

Diễn tích

THUA CHỈ ĐÀN BÀ

(Tích mới soạn)

Vị chi cái sắc khuynh-thành,
Đố ai dứt sợi tơ mành cho ra.
Thấp cơ thua chỉ đàn bà,
Hại nhân nhân hại trời già chi công.

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các quí-khách xem báo thấy có đăng cáo-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỡ mà làm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy nay có mấy lời kính trình các quí-khách rõ cho và xin các ngài từ rày đã có lòng chiếu-cố đến bản-hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54, Hanoi. »

Nay kính,
Ed. Montès,
54, Rue Paul Bert, Hanoi

Tin nước lên xuống

Triền sông Hồng-hà

	16 Août mãi 6 giờ	15 giờ	17 Août mãi 6 giờ
Lao-kay	77.70	78.10	78.60
Yên-bay	28.93	28.93	29.25
Việt-tri	14.27	14.26	14.28
Hanoi	9.78	9.78	9.80
Vạn-yên	8.50	»	8.85
Hòa-bình	6.73	6.65	6.70
Tuyên-quang	7.85	8.23	8.47
Phủ-đoan	22.47	22.81	23.01
Phủ Yên-bình	3.37	3.48	3.45

Triền sông Thái-bình

	16 Août mãi 6 giờ	17 Août mãi 6 giờ
Thái-nguyên	24.25	23.53
Lâm	4.40	3.80
Phủ Lạng-thương	5.72	5.72
Đáp-cầu	5.58	5.62
Phả-lại	4.17	4.15

Một triệu tám mươi vạn. — Tiền Mã-khắc (mark) nước Đức hiện nay là một thứ tiền thế nào, trong sự giao-dịch người mình phải nên cẩn-thận thế nào, bản-báo đã nhiều lần nói rõ ràng để quốc-dân ta biết.

Về cái giá-trị của tiền mã-khắc (mark) ấy, báo *France Indochine* ra ngày 13 và 14 vừa rồi, lại có nói rõ ràng như sau này :

« Ở quốc-hội ngân-hàng (Reichsbank) và bưu-chánh cục nước Đức định rằng hễ ai đem đồng tiền vàng 20 mã-khắc đến đổi thì ở đó trả cho 350.000 mã-khắc giấy. Một đồng tiền vàng 10 mã-khắc, thì người ta đổi cho 175.000 mã khắc giấy.

Còn bạc đồng, đổi lấy giấy thì chỉ được gấp hơn cái giá bình thường 7.000 lần.

Thế mà ở quốc-hội ngân-hàng Đức lại còn muốn bàn để tăng cái thời giá những khoản tiền trả trước lên đến 40 độ nữa kia đó ! »

Xem đó thì đủ biết rằng tiền nước Đức không có giá-trị gì, cứ tính theo giá bạc bây giờ, một đồng bạc Đông-pháp (9 phật lăng) đổi được một triệu và tám mươi vạn mã-khắc (1.800 000). Vậy thì tờ giấy một trăm mã-khắc nước Đức cũng không có giá trị bằng một đồng tiền kẽm của ta ! Người nào vô ý mà đổi lầm phải tiền mã-khắc, thì thật là thiệt-hại to, vậy ta phải nên cẩn-thận lắm trong khi giao-dịch mới được.

Công-ty Phạm-văn-Phi CẦN NGƯỜI LÀM máy và tài-xế cầm xe ô-tô. — Xem trang thứ tư
2013

Học-sinh ta tại Pháp. — Trong một số trước bản-quán đã đăng tin M. Nguyễn-Hải là lệnh-lang bản-quán chủ-nhiệm thi đỗ tú-tài Văn-chương tại Paris, kỳ tàu vừa rồi, bản-quán lại được thư nói rõ rằng được đỗ thứ hai trong số hai mươi bảy người trúng tuyển.

Tập tạp chí của hội Ái-hữu tân cựu sinh-viên trường Cao-đẳng. — Bản quán vừa tiếp được số thứ nhất tập tạp-chí của hội Ái hữu tân-cựu sinh-viên trường Cao-đẳng (Bulletin de l'Amicale de l'Université). Bây giờ mới bắt đầu thì còn ba tháng ra một kỳ, nhưng sau rồi có lẽ mỗi tháng ra một kỳ. Tạp chí này kê cứu về xã-hội và kinh-tế học, luật học, y học, sư-phạm học, vân vân, vừa bằng Pháp văn vừa bằng Việt văn.

Bản quán có lời nhiệt thành mừng hội Ái-hữu Cao-đẳng đã làm được một việc rất có ích như vậy.

Tin đường sá. — Đường giao-thông từ Hanoi đến Tam-đảo, dù đi đường Phù-lỗ hay đường Trôm cũng không đi được là bị ngập lụt.

Ngạch thừa phái. — M. Đặng-đức-Tô, thừa phái hạng ba tại Hà-đông và M. Ng-hữu-Thái thừa phái hạng tư tại Nam-định, lưỡng tương hoán cải.

M Ng-tình-Ly thừa phái hạng tư tại huyện Yên-phong (Bắc-ninh) và M. Ng-xuân-Xang, thừa phái hạng tư tại huyện Phong doanh (Nam-định) nay lưỡng tương hoán cải.

M. Đoàn-lê-Viên, thừa phái kiêm lục sự hạng ba tại châu Hà-quang (Cao-bằng) đổi đi Thương-long thay M. Ng-xuân-Sinh đổi đi Hà-quang.

Khổ vì mưa lụt. — Vì trận mưa dữ dội mới đây, làm cho hồ ao ở làng Thuyền-quang và Thổ-giao mênh mông như bể cả. Các nhà đều bị nước ngập cả, tình trạng trông rất áo não. Còn đường lối cũng bị nước tràn, đi lại khó khăn. Người đi làm ăn phải đi đò ra tận nhà thương chữa mắt, nhà nào không có thuyền, bè đều phải thuê đò mà đi, nghe đâu mỗi chuyến đò mỗi người phải giả đến hai xu.

Mong rằng sở Lục lộ sẽ trù-nghĩ cách nào làm cho nước tiêu đi thì dân hai làng ấy đội ơn lắm.

Tân lai cảo.

Hội-chợ lần thứ năm sẽ mở từ 2 đến 16 Décembre tới nơi này.

Phòng khám bệnh

của quan Thầy Thuốc tây

Phố hàng Điếu nhà hỏa (Rue des Pipes) số nhà 9, ở Hanoi.

Ngày nào cũng khám bệnh từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa, trừ chủ nhật và ngày lễ.

Phòng nuôi người bệnh, rất sạch sẽ, Chữa các bệnh người lớn và trẻ con

Khiển trách. — M. Ng-v-Khoan, thừa-phái hạng tư phủ Vĩnh-tường (Vĩnh-yên) và M. Phạm-Quỳnh, thông phán tỉnh hạng nhì quyền tri-phủ phủ ấy đều phải khiển trách ghi vào lý-lịch vì đã lười biếng trong việc quan.

Tin vặt. — Tên Đào-v-Sớp 27 tuổi cu li nhà ở đường Huế lăng-mạ người mật-thám, tên Ngô-văn-Tiết 16 tuổi, cu li ở Yên phụ có trát quan Dự thẩm bắt về tội chực giết người, thì nay đã bị bắt giam để xét.

— Tên Đỗ v-Quyết 32 tuổi và tên Trần-v Long tức Phương 21 tuổi làm công tại hiệu Quảng-hưng-long, nhà ở Sinh-từ, ăn cắp của hiệu ấy thì nay đã bắt giam.

Keo Nghi là người Khách, nhà ở đường Quan-thánh số 63 có trát quan Dự-thẩm bắt về tội giả mạo và Vinh-Thai cũng là người Khách nhà ở phố Mới số 89 có đơn M. Simomura là người Nhật-bản kiện là lường đồ hàng đáng 301 p. thì nay đã bị bắt giam.

DƯƠNG BÁ-TRẠC
ET
TĂNG-KHÁNH-LONG
dit ĐÔNG-NAM-MỸ

Dệt lãnh lụa, vải-màn, khăn mặt, đóng giày tây, giày ta, va-ly, làm mũ (nón), khăn sếp, ghế mây, và buôn đủ các thứ hàng Bắc-kỳ, bán cất và bán lẻ.

Tổng cục : Hà-nội phố hàng Bông, số 152.

Phân cục : Sài-gòn đường Catinat, 10. đường Bonnard, 90.

Công-xưởng tại Thái-hà-ấp.

Hàng tốt giá hạ, qui-khách chiếu cố xin cứ gởi thư về ĐÔNG-NAM-MỸ số 152, Rue du Coton, Hanoi.
2005

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Bắp, gạo, thóc xuất-cảng. — Ngày 13 Août 1923 số gạo chở đi Hương-cảng tất cả là 34. 940 kilos; Chở sang Pháp đi tỉnh Hâvre 2781 bao 244 764 kgr; đi Dunkerque 2771 bao 214 791 kgr.

Ngày 14 Août 1923 số gạo chở đi Hương-cảng 34.452 kilos.

Xe ngựa đụng xe tay. — Mười giờ ngày thứ tư, một cái xe ngựa do người linh tập cầm cương ở phố Marseille đi lại phố Saint-Etienne, nhưng không đi về bên tay phải của mình, nên đụng phải chiếc xe tay hiệu V. T, ở trong có khách ngồi, rồi cứ việc phóng ngựa chạy nước đại. Chiếc xe tay bị va mạnh quá nên cái chắn bùn gẫy tan ra từng mảnh và chiếc áo tơi rách một miếng. May người ngồi và người kéo đều không việc gì cả.

VĨNH-YÊN

Hai việc đáng khen. — Bản quán tiếp được bài sau này :

Mới rồi xem báo *Indépendance Tonkinoise* có đăng khen quan Công-sứ về vụ thuế năm nay vì ngài hay có tính minh trực bắt bỏ thuế một kỳ chứ không cho hai kỳ như mấy năm trước để dân khỏi mất mỗi trăm năm đồng nhu-phí.

Sau ngài lại có ý xét về những các thầy tổng lý không đủ tư cách làm việc như là không biết quốc-ngữ hay lười biếng trễ nải công việc.

Nghe đâu Bạch-hạc ta đã có một vài người nghe thấy bắt đòm xin từ ngay.

Xem trong số tổng lý không biết quốc-ngữ cũng còn nhiều, chẳng những không biết quốc-ngữ mà lại có vài ba thầy thổi bễ nữa.

T. lai cảo

PHÚ-THỌ

Mùa màng. — Trời mưa mãi mà nước sông lên to quá, nên các cửa ngòi cống nước thoát không kịp thành ra ruộng nương các nơi bị ngập hết, có làng lại phải đi đò, trông cánh đồng mông mênh nước trắng như bể. Năm nay thật là không cấy hái gì được, mà có nơi cấy rồi cũng bị nước sông tràn ngập thối hỏng cả mạ.

Lúa mà kỳ vụ tháng mười thôi đành là hỏng cả. Thật đói kém đến nơi. Những nhà làm ruộng chịu bó tay ngồi nhìn nước. Đương lúc này là lúc kém đói thế mà mỗi ngày cũng được giám bảy cái cân ở các bến và các chợ của những nhà tham tiền cân cho các chú chở xuôi, như vậy lại chết đói lây vì thế nữa.

Kẻ trộm như rươi. — Độ này trời mưa dầm suốt đêm ngày không mấy lúc ngớt hột, cũng có ngày được nắng, nhưng đêm lại mưa. Lúc nóng bực được những đêm mưa mát giời nên nhà nào cũng ngủ kỹ. Những quân trộm mới chia nhau đi từng ngả không tối nào là không có, đêm hôm 23 ta nó trèo tường vào nhà ông Huyện Vĩnh-lại ở phố bờ sông lấy mất hơn 40 con gà vịt ngỗng ngan, chim và một đôi gà nhật-bản là nhiều tiền, còn ở trong bếp nồi niêu những đồ làm bếp nó cũng lấy hết và cả quần áo trắng phơi ở hè, tất cả đáng giá hơn 50p. Cũng may nó không vào được nhà trong cho nên cũng đỡ hại. Ngay tối hôm ấy nó vào có đến mười nhà, nhưng chỉ lấy được có gà sâu nhà thôi, nhưng nhà nào nó không vào được thì nó phá đập vào cửa rầm lên, làm cho nhà chủ hết hồn tưởng là cướp phá. Lại đêm hôm mồng 2 và mồng ba nó vào nhiều nhà ở phố Cao-du, nhưng vì tuần phòng cẩn thận nên phải bỏ đi đến phố Tân-hưng vào bốn nhà mà chỉ lấy được nhiều gà của hai nhà hàng cơm. Người nhà nói rằng phần nhiều là tay đói ở gần quanh đây cả, chớ cũng chẳng phải là tay trộm thạo. Thế thì các thầy Trưởng-phố cũng nên gia sức tuần phòng có bắt được một vài đứa thì nó cũng phải thôi.

PHỦ-LÝ

Có con nên giữ. — Ta thường thấy ở ngoài đường phố, khi một cái ô-tô đỗ lại, thì trẻ con xúm xít đến gần, có nhiều đứa lại tinh nghịch bám vào sau xe, xe chạy một quãng dài rồi mới nhảy xuống. Mong rằng những nhà có con đừng nên để cho trẻ nó chạy rong đường mà nghịch dại như vậy, kẻo có ngày tan-gia

Mưa Ngâu. — Thu đã sang, ngày Ngâu đã đến, ông bà Ngâu lại sụt sùi khóc đấy ! mỗi ngày một trận, cho ta cũng được giấc ngủ ngon. Nhưng thôi ! nước sông đã to lắm rồi ! Ông bà đừng ủ-dột làm chi ! Nếu còn dọt vắn dọt dài, chẳng kẻo lại làm cho lúa mà mùa này sẽ theo hạt lệ của ông bà mà trôi xuống bể đông ! mà nữa lũ nông-dân vô-tội cũng sẽ khóc góp thương chung mà chia cái buồn cửu-biệt-xa-ly của ông bà đó !

Lại cờ-bạc đó. — Bây giờ đã thấy nhà quê kẻ-chợ kéo nhau lũ lượt về lễ đền L. thuộc hạt Duy-tiên, cho nên sáng hôm nào cũng thấy từng đàn từng lũ vừa đi vừa mơ tưởng lại khi ở trong trong trường đổ-bác.

Gớm cho mấy bác to gan thật !

Chẳng sợ gì cả, năm 1918, 1920 đã bị bắt thế mà nay cứ giữ thói cũ, nhân ngày hội cho người nhà đi tìm khách về mở bát hoài để kiếm lợi.

Mong sao bọn này lại bị trừng trị một phen nữa thì họ mới chừa.

L. M. V. lai cảo

VIỆC KINH-ĐÔ

Trận gió thình-lình ! — Trưa hôm 10 Août khi 10 giờ, trời đương im lặng, bỗng nhiên một trận gió to từ hướng bắc thổi về nam rất mạnh, mãi đến ba giờ chiều mới ngớt. Cây cối nhà cửa lắm nơi xiêu đổ, có lễ thuyền bè chài lưới phải thiệt hại còn nhiều.

Chùa Tường-vân làm chay. — Ở phía tây cách Kinh-đô chừng hai kilomètres, tại nơi núi Kim-sơn chùa Tường-vân. Chùa ấy là một chùa từ cách ba năm nay có ông Kiết-ma-hòa-thượng tu-hành đắc đạo mà nhập tịch ở chùa ấy. Phong cảnh ở chùa ấy có vẻ trang lệ và u-thủy lắm, vì

(Xem trang thứ tư)

Rượu bồ-đào :

TONIQUE TONKINOIS

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG



[illegible]

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn ; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư số báo này.

Số 209

TỤC TÁI-SINH-DUYÊN

(Bộ này cũng tiếp theo sự-tích Mạnh-lệ-quân, của Hương-diệp phu-nhân là một nhà nữ-sĩ thuở xưa soạn ra. Soạn theo lối đàn-từ, nay xin dịch thành văn xuôi để hiến các độc-giả.)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Hùng-vương cười mà bảo rằng :

— Vương gia chớ nói dối tôi. Nếu không có công tu-luyện, sao được như thế !

Hoàng-phủ thiếu-hoa nói :

— Thật không dám nói dối, chẳng qua chỉ tĩnh hết trần-tâm thì trong lòng tự-khắc thấy được khoan-khoái mà thôi.

Lưu-vương nói :

— Tôi cũng ưa cái cảnh thanh nhàn lắm. Bấy lâu nay sở-dĩ chưa dám cáo về điền-lý là vì còn muốn báo-đáp cái ơn trời bể của triều-đình, ngày nay thiên-hạ thái-bình, tôi muốn tâu xin thượng-hoàng cho tôi được trở về quê nhà vậy.

Hùng-vương nói :

— Tôi đến bái-yết thượng-hoàng lần này rồi cũng tâu xin trở về quê nhà.

Hoàng-phủ thiếu-hoa nói :

— *Hùng-vương* thì khó lòng xin về được. Số là hôm trước thượng-hoàng có phán bảo rằng : « Hiện nay *Doãn* tướng-công, *Nguyễn* tướng-công và *Mạnh* tướng-công đều xin cáo về, trong triều trừ *Tề-vương* không kể, còn thì toàn thị là các quan trẻ tuổi cả, vậy cần phải có một vị lão-thành đứng đầu mới được. » Tôi tâu xin thượng-hoàng giữ *Hùng vương* lại, thượng-hoàng rất lấy làm vui lòng định hôm nào về cung, sẽ bảo thiên tử không phê-chuẩn cho *Hùng-vương* cáo.

Hùng-vương nghe nói, nét mặt buồn rầu mà đáp rằng :

— Hai vợ chồng tôi hàng ngày mong-mỏi được trở về quê nhà, để cùng tiêu dao sơn thủy, nay vương-gia tâu một câu như thế thì tôi làm sao mà xin được cáo về. *Hoàng-phủ* vương gia ơi ! vương-gia thì biết vui-thú về cảnh thần tiên, mà để cho vợ chồng tôi không được thanh-nhàn, lòng nào lại nỡ như thế, há chẳng bất công lắm ru !

Hoàng phủ thiếu-hoa cười mà đáp rằng :

— Vương-gia chớ lấy làm lạ ! ngày nay thiên-tử mới phục vị, các nước ngoài đến cống, chính là lúc quan-yếu của triều-đình đó. Lệnh-lang dẫu tài giỏi, nhưng quốc-chính chưa từng trải, còn phải trông cậy có vương-gia giúp-đỡ thì trong ngoài mới được trị-an. Còn như vợ chồng tôi, tội ác đã nhiều, mặt nào mà đứng ở chốn triều-đường, vì thế nên tránh cho xa, chứ không phải dám mơ-tưởng về sự thần-tiên vui-thú.

Lưu-vương cười mà rằng :

— *Hoàng-phủ* vương-gia khiêm-tốn quá !

Triệu-lân lại đem việc hôn-nhân của *Phương anh* tiểu-thư cùng nhị-lang *Triệu-phượng* thuật cho *Hoàng-phủ thiếu-hoa* nghe.

Triệu-lân nói :

— Dám bẩm thân-phụ ! Đến hôm làm lễ cưới, xin mời thân-phụ về nhà.

Hoàng-phủ thiếu-hoa nghe nói, có ý mừng rỡ, vội-vàng đứng dậy vái chào *Lưu-vương* mà bảo rằng :

— Thế ra quanh quẩn một nhà, tình thân-ái lại càng thêm mật-thiết ! Bây giờ 5 đứa con tôi, 4 đứa có vợ rồi, chỉ còn đứa thứ tư vẫn chưa thành hôn !

Hùng-vương cười mà bảo rằng :

— Xin chớ nóng-nảy ! Người phúc-hậu tự nhiên đã có việc hay đem đến !

Nói xong, liền thuật chuyện cho *Hoàng phủ thiếu-hoa* biết rằng *Nguyễn long quang* tướng-công đã hứa gả nữ-tôn cho tứ-lang.

Hoàng-phủ thiếu-hoa mừng-rỡ hỏi phăn mà rằng :

— Nếu vậy thì còn gì hay bằng ! Hôm nay ta nên uống bữa rượu thật say, vừa mừng thân-ông, lại vừa tạ băng-nhân (người mối) vậy.

Nói chưa dứt lời thì có người nhà vào bẩm rằng :

— Dạ dám bẩm vương-gia ! Vương-gia truyền bày tiệc ở *Vạn-xuân đình*, hiện đã sửa-soạn xong rồi !

Hoàng-phủ thiếu-hoa đứng dậy, mời mọi người ra *Vạn-xuân-đình* uống rượu. Tam-lang là *Triệu-lân* rót rượu, trước mời *Hùng-vương* và *Lưu-vương*, sau mới *Hoàng-phủ thiếu-hoa*.

Các thứ mỹ-vị gia-hào, bày la-liệt ở trên án, xung quanh nhà thì cỏ thơm hoa lạ, bốn mùa đủ cả, cảnh sắc trông thật khác thường, phẳng phất như một nơi thiên-cung nguyệt-điện.

Hùng-vương thấy vậy, khen ngợi mà rằng :

— Một nơi cõi-tiên thế-giới như thế này, ở cũng sướng đời không biết khéo ta từ bao giờ mà những ngày nay được hưởng cái phúc thanh-nhàn ấy.

Nói rồi, lại uống luôn mấy chén rượu đầy. *Lưu-vương* cũng vui-vẻ mà rót rượu uống. Cái tình chí thân trong 10 năm trời, bây giờ mới lại gặp nhau thì mừng-rỡ kể sao cho xiết !

Khi uống rượu xong, *Hoàng-phủ thiếu-hoa* lại dẫn đi xem các nơi danh sơn thắng cảnh. Cách mấy hôm sau, bỗng thấy *Triệu-lân* chạy vào bẩm với *Hoàng-phủ thiếu-hoa* rằng :

— Dám bẩm thân-phụ ! Tứ-đệ con nay đã đến để bái yết thân-phụ đó !

Nói chưa dứt lời bỗng thấy tứ-lang là *Triệu-tường* bước vào. *Triệu-tường* sụp xuống đất lạy. *Hoàng-phủ thiếu-hoa* trông thấy động lòng thương-xót, đỡ dậy mà ân-cần hỏi-han.

Tứ-lang *Triệu-tường* lạy chào *Hùng-vương* và *Lưu-vương*, *Triệu-lân* lại cùng *Triệu-tường* làm lễ tương-kiến. Bấy lâu xa cách, ngày nay gặp gỡ, kể sao xiết nỗi hoan.

Hoàng-phủ thiếu-hoa bảo ngồi, tứ-lang *Triệu-tường* vội-vàng bẩm rằng :

— Dám bẩm thân-phụ ! *Tô-mẫu* và *Lưu-mẫu* sai con mời thân-phụ về ngay.

Hoàng-phủ thiếu-hoa cười mà hỏi rằng :

— Gọi ta về có việc chi ?

Lưu-vương thấy vậy cười vừa nói :

— Vì việc hôn lễ của con, nên mời về để lo tính giúp đỡ chăng !

Hoàng-phủ thiếu-hoa nói :

— Việc ấy hà-tất cứ phải về mới được.

Tứ-lang *Triệu-tường* nói :

— Số là cữu lão phụ con (tức *Doãn thượng-khanh*) …

Hoàng-phủ thiếu-hoa cùng *Hùng-vương* và *Lưu-vương* đều kinh ngạc mà hỏi rằng :

— Từ bao giờ thế ?

Tứ-lang *Triệu-tường* rằng :

— Hôm qua con sang thăm cữu-lão-phụ, bỗng nghe bảo có biểu-thẩm (con dâu *Doãn-thượng-khanh*) …, tiểu công-tử đến để cầu lão-phụ đặt tên, Cữu-lão-phụ trông thấy, cả cười mà rằng : Ai ngờ *Doãn thượng-khanh* này ngày nay lại có cháu chắt ! Cũng là một sự lạ-lùng vậy ! … rồi bỗng tạ-thế. Cả nhà xúm lại cứu chữa không được. Bây giờ *Tô-mẫu* và *Lưu-mẫu* đều sang nhà họ *Doãn* để lo tính tang-sự, xin mời thân-phụ về ngay.

(Còn nữa)

rằng nhiều bổn-đạo nên tài sản giàu có mới dựng được một cảnh như thế. Năm nay chùa ấy mới trùng tu lại, càng thêm lắm vẻ tráng lệ hơn xưa. Vậy ngày rằm tháng sáu là ngày công-cán đã hoàn-toàn nên có mở cuộc lạc-thành, lại có diễn-đương sả các đàn-cuộc rất là linh-đình và trang nghiêm lắm.

Trong mấy hôm làm lễ lạc thành tân khách vãng lai rất nhiều nơi quyền quí, nhứt là tối hôm rằm có diễn cuộc chạy đàn rất vui, ở chùa ấy là một nơi u-thúy tịch mịch mà hôm ấy bỗng hóa nên một chốn rất là diệm lệ phiền ba, nữ-tú nam-thanh trong thành ngoài thị chẳng có mặt nào mà không có nơi ấy.

Ngã xe đạp mà chết! — Cách vài hôm nay ở cửa Đông ba có người Khách kia đi cái xe đạp vô ý thế nào mà đụng phải cái xe tay rất mạnh, phải ngã xuống và văng ra. Khi ngã xong, trở về nhà thời tuy chẳng có thương tích gì ở bề ngoài, nhưng ở trong tạng phủ thì bị trọng-thương, nên đi đại-tiện ra huyết. Ngờ là bệnh-lỵ mới thầy uống thuốc đã không hiệu nghiệm mà bệnh cứ thêm nặng hoài; sau phải đem vào nhà-thương, xét thì ra vì ngã té gì đây mà lộn ruột, nên mới đau bệnh tiện-huyết. Nhưng vì để đã lâu quá mới chữa, nên phải mạng-vong!

Ở Huế hiện nay sự đi xe đạp thịnh-hành lắm, mà kẻ cho thuê xe-đạp mỗi ngày cũng thêm nhiều. Kẻ đi xe-đạp phần nhiều là những kẻ mới biết đi, nên lại càng thích đi lắm, từ năm giờ sáng cho đến một hai giờ khuya đi lối nào cũng gặp xe đạp; ngồi trên xe-đạp là chóng hơn người đi chân biết bao thế mà cứ chúi đầu xuống, hai chân đạp mau như bay, đã thế mà xe đem cho thuê khuyết thiếu hết nhiều vật như là máy hãm, chuông v. v.. cho nên thường xảy ra nhiều sự nguy hiểm có thể gọi rằng hằng ngày được.

Ước ao rằng quan trên ra luật cấm ngặt những người đi xe đạp không được đi chóng, đạp lanh; còn những kẻ cho thuê xe-đạp phải có xe cho tốt, thì mới trừ hết sự nguy-hiểm hằng ngày vậy.

DẦU RẰNG.....



..... lo nghĩ, phiền não, buồn rầu, đến đâu mặc lòng, song muốn ngủ ngon dấc cũng rất dễ, mà ngủ ngon dấc tất là lại khỏe mạnh, lại can đảm, lại có nghị-lực ngay. Muốn được như thế, thì phải làm thế nào? Hai thìa xúp SIROP FOLLET là đủ.

Dùng thuốc SIROP FOLLET, thì ngủ yên dấc ngay, và yên ổn dễ dịu được lâu. Uống thuốc được mấy phút đồng hồ thì đau đớn bứt rức đến đâu cũng thấy dễ chịu ngay.

Đau gân, đau xương, đau thận, đau gan, dữ dội đến đâu, dùng thuốc SIROP FOLLET cũng trừ được một cách thần diệu. Dùng thuốc ấy thì đau gân ở đâu cũng trị được một cách rất chóng. Hoặc đau ở đầu, ở răng, ở xương sườn, v. v. cũng vậy.

Thuốc SIROP FOLLET trị bệnh ho cũng diệu lắm, dẫu ho đến thế nào cũng vậy. Thế cho nên người ta thường dùng để trị bệnh ho cơn.

Người lớn có thể uống được 3 thìa xúp một ngày không có điều gì ngại cả. Con trẻ thì uống 3 thìa cà-phê.

Các hàng bào-chế đều có bán.

Chính điếm : Maison FRÈRE, 19, Rue Jacob, Paris.

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản quán cái giấy quảng báo, chiếu lại thế nào thì biên rõ ràng vào đấy, và gửi theo hai hào (0$20) bằng tem cũng được, để chi tiền giấy quảng khác.

Hễ ai không gửi tiền theo thì cứ để nguyên như cũ hoặc nhất trả về ... [illegible]

痔醫林桂張

MỜI CÁC ÔNG MẮC PHẢI BỆNH TRĨ!
XIN MỜI CÁC ÔNG QUÁ BỘ,
TÔI CHỮA BỆNH NÀY

BỆNH TRĨ (tức là bệnh lòi lĩ) thực nhiều người mắc phải, chẳng những là đau đớn, như còn đến khi đại-tiện xong rồi thì lưu-huyết đầm đìa, thật là bất tiện cho người ta lắm, hễ không chữa ngay cho khỏi, để lâu thì càng ngày càng thêm nặng về sau khó chữa.

Khi xưa chữa bệnh này đều dùng dao cắt cho nên người có bệnh lấy làm đau đớn, vậy nên tôi dụng tâm nghiên-cứu một cách mới chuyên-trị chữa bệnh này không đau, không sót, chỉ trong mấy hôm thời những nốt mụn tự-kỷ rụng rời, mà trong khi đang chữa có thể làm lụng như thường không mất thì-giờ. Vậy Ngài nào mắc phải bệnh này xin mời đến :

M. TCHUONG-QUAY-LAM
... Phố hàng Đường. — HANOI

Sáng tiếp khách từ 8 giờ rưỡi cho đến 2 giờ chiều, đi chữa từ 2 giờ rưỡi đến 5 giờ.
Các tỉnh xa đến xin hầu tiếp.
Thơ từ xin trả lời ngay.

THUỐC THỤT

Injection Peyrard

d'ALGER



Là thứ thuốc lâu năm nhất, công-hiệu nhất để trị bệnh lậu và tất cả các bệnh chảy mủ cũ hay mới.

Trong 232 người Á-rập thì 231 người khỏi về thứ thuốc này

(Theo tờ trình của viên thầy thuốc ở Alger)

BÁN TẠI :
SPÉCIALITÉS PEYRARD
46, Rue de Grenelle. — PARIS

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Dùng thuốc phải cần-thận mới được!

Rượu bổ-đào : TONIQUE TONKINOIS

Đã mười mấy năm nay Bản-hiệu giao-thiệp với người bản-xứ đã nhiều lắm, và đã được lòng qui-khách tin-cẩn là bởi sự thực-thà ngay-thẳng. Tưởng nay cũng nên nhắc lại để các ngài so-sánh và suy-xét thì sẽ biết rõ hơn sự thực-thà của Bản-hiệu. Thứ rượu bổ-đào của Bản-hiệu, người bản-xứ đều biết tiếng là một vị thuốc rất rẻ tiền và rất qui để trị các chứng bệnh như : kém ăn-ngủ, mỏi-mệt, còm-yếu, hay chóng mặt nhức đầu, đau xương đau mình, lại rất là bổ sức cho đàn-bà đẻ, người ốm mới khỏe, người già-yếu sức lực kém có thể khỏe lại như khi trẻ, con nít từ 10 tuổi sẽ được mau lớn! Vì thế thứ rượu này đã được vô-số tờ chứng-chỉ là công-hiệu.

Giá bán 2$25 một chai lớn, từ sáu chai trở lên sẽ trừ hoa-hồng.

Hiệu Bào-chế MONTÈS, 54, phố Tràng-tiền, Hanoi.

Nhà đồng-hồ hai chuông

TỨC LÀ HIỆU
QUẢNG-HƯNG-LONG
Ở phố hàng Bồ, số 79, tỉnh Hà-nội

Bản-hiệu bán các thức hàng sắt, đồ làm nhà, các đồ tạp-hóa, các thức đồ dùng

BÁN HẠ GIÁ, VÀ XUẤT NHẬP TỰ-DO

Xin mời qui-khách các tỉnh khi về Hà-nội, lại thăm bản-hiệu.



CHANSON & THIBAULT

58, RUE PAUL BERT, HANOI

Bản-hiệu có bán các thứ máy hát mới về rất rẻ, rất tốt và rất đẹp, và lại có cho thuê cả máy hát và các thứ đĩa, tiếng Bắc, tiếng Huế, tiếng Saigon, tiếng Tàu, tiếng Tây.

• Bản hiệu có bán cả các thứ điếu rất đẹp, rất tốt và hợp cách vệ-sinh.

• Bản hiệu mới có thứ mề « ÉMAILLINE » để làm đĩa hát rất tốt mỗi ống là 0$40.

Hãng kính cáo.

泰 NAM-THÁI 南

26, Quai Clémenceau, 26
(Tức là phố Bờ-sông, số nhà 26)
HANOI

Bản-Hiệu có bán gỗ lim cây, gỗ lim phiến, gỗ lim xẻ thành hài, các thứ gỗ tạp, gỗ gụ, gạch xây tường và bán cả bàn ghế, tủ bằng lim, bằng gụ. Lại có nhận cả đóng các thứ đồ-đạc và các thứ tối của.

Hàng tốt giá hạ.

NAM-THÁI
Kính-cáo



SÀ-PHÒNG
DẦU THƠM XOA TÓC.
NƯỚC HOA THƠM
SÁP MỠ



Đồng-hồ đeo tay hạ giá

Mỗi cái 1$00

Vừa cáo quý-khách, những đồng-hồ đeo tay của bản-hiệu vì giá bạc cao 8 quan nên chúng tôi xin hạ giá mỗi cái 1$00, nếu chiếu giá không bớt thời xin biếu cái kính gọng vàng cả hộp xin xem biểu sau này :

Đồng hồ đeo tay chạy tối thấy giờ		giá trước	6$40	nay	4$40
—	id	có kim ly	— 6 00	—	5 00
—	id	kim thép và kim vàng	— 4 80	—	3 80
—	id	vuông thực xinh	— 5 30	—	4 30

Hễ các quý-khách chiếu cố cho 2 cái mà không bớt giá, chiếu giá trước) thời xin kính tặng 1 cái kính gọng vàng đời mới và 1 cái hộp kính aluminium và cả tiền cước nữa. Xin chiếu cố cho,

TONG-YUNE-TAI
69, Phố hàng Ngang, HANOI

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Hiệu Gô-đa cũ ở phố Tràng-tiền, Hanoi

Từ thứ tư 1er cho đến 10 AOÛT :

Bán chiều khách những đồ dùng để rửa mặt nước hoa, mùi-soa, mũ, giầy, đồ khâu, đồ làm bếp, đồ vệ-sinh, các hóa-chất, đồ điện

Gian bán đồ ăn và gian bán rượu

BÁN CÁC ĐỒ MỚI SANG KỲ TÀU VỪA RỒI

Xin xem giấy khai giá hàng cũng chỗ bầy hàng

Xe nhà và xe cho thuê

POUSSE-POUSSE SAIGONNAIS

Société Fse de Transports — Hanoi

7, Boulevard Bobillot, 7.

Téléphone N° 78

ATOPHAN-CRUET

THUỐC ATOPHAN-CRUET
là một vị tinh hảo không có pha chế nhiều món
Mỗi hoàn 0,50 cgr. (uống từ 3 đến 8 hoàn trong 24 giờ)

TRỪ CÁC BỆNH ĐAU LAT-LÉO VÀ GÂN-CỐT

THUỐC PHÁP — Trữ tại : 6, Rue du Pas-de-la-Mule, PARIS — Ở PHÁP QUỐC LÀM

Cũng có bán tại : Hanoi Ed. CHASSAGNE Pharm. Haiphong, L. BOURGUIGNON Pharm, và các hiệu bào chế khác.

THUỐC DRAGÉES RABUTEAU
(hiệu đầu nai)

Người bị bệnh ghip và bệnh sốt rét thường hay thấy trong mình mệt nhọc mà lại rất là lâu khỏi. Khi bị bệnh thì nhiều mồ-hôi, yếu đuối đi, đánh trống ngực, ăn không ngon, ngủ không yên, đau lưng đau mình, khó thở, mệt nhọc lạ thường.

Chân huyết kém hẳn đi, thế thì nên bổ ngay vào cho chân huyết những chất đã hư đi trong khi ốm là : chất sắt, như thế mà dùng thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) thì không còn gì để khỏi hơn nữa.

Uống thuốc ấy bổ vào đến dạ giầy thì tan ngay, không sợ nguy hiểm gì cả. Chỉ trong vài hôm lại thấy khỏe mạnh như thường; những người nào bị bệnh ghip mới khỏi, yếu đuối, đau lưng, đau mình, đau dạ giầy, hay đánh trống ngực mà dùng thuốc này thì thấy khoan khoái lạ lùng. Chỉ uống độ vài lọ thuốc *Dragées Rabuteau* (hiệu đầu nai) này thì lại khỏe mạnh như thường.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

Các bệnh bóng, thổ, chuột rút, đau dạ dầy, vân vân... dùng thuốc

POUDRE SAINT ANDRÉ

Chữa rất nhanh chóng, rất chắc chắn.

Thuốc ấy nhiều ông thầy thuốc dùng.

Giá bán : 0$85

Ở Bắc-kỳ có gởi bán tại

Hiệu Bào-chế E. CHASSAGNE

59, phố Paul-Bert, trước cửa hiệu Gô-đa và hồ Hoàn-kiếm trông sang

CẦN NGƯỜI LÀM

« Công-ty Phạm-văn-Phi chúng tôi vừa mới « thầu lại được việc chở thơ và hành-khách « đường Vinh đi Đông-hà trong 5 năm nữa. « Vậy chúng tôi đang mở to thêm nhà máy « và đã mua thêm nhiều xe mới ở Tây sang, « nên đương cần nhiều thợ và tài-xế cầm lái « xe ô-tô. Ai muốn làm cứ đến tại nhà giấy « bán-ty ở phố Ga, tỉnh Vinh là tỉnh Nghệ-an « mà hỏi sẽ được lương cao tùy sức mình « làm. »

PHẠM-VĂN-PHI Công-ty lại cáo.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)